TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 448A/2024/HS-PT
Ngày: 10 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Cầu.

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thanh Duyên

Bà Phạm Thị Duyên

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Kim Yến – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Mậu Hưng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 10 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 854/2023/TLPT-HS ngày 26 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Cao Kim P do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 459/2023/HS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị cáo có kháng cáo*:

1. Nguyễn Văn HảoSinh ngày 25 tháng 9 năm 1986 tại tỉnh Bình Phước; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước; Tạm trú: B162 Khu phố B, đường N, phường B, thành phố T, tỉnh Bình DươngNghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: NamTôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn B (đã chết)con bà Phạm Thị C cáo chưa có vợ, conTiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 20/9/2005, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (theo Bản án số 40/HSST), bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án;

- Ngày 22/3/2010, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" (theo Bản án số 54/2010/HSST), bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/8/2020 (có mặt).

2. Cao Kim P; Sinh ngày 03 tháng 7 năm 1991 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: C đường số A, Phường A, quận T,

Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: I N, Phường F, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật; Con ông Cao Xuân B1 và con bà Nguyễn Thị Hồng Y; Bị cáo chưa có chồng, có 01 người con (sinh năm 2012); Tiền sự: không

Tiền án:

- Ngày 14/01/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (theo Bản án số 08/2016/HSST), bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án;

- Ngày 12/9/2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (theo Bản án số 135/2017/HSST), bị cáo chưa thi hành nộp án phí 200.000 đồng và nộp phạt bổ sung 5.000.000 đồng.

Nhân thân: Ngày 29/11/2013, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận P, Thành phố Hồ Chí Minh khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can về hành vi "Trộm cắp tài sản" và áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", sau đó P bỏ trốn. Ngày 28/02/2014, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận P, Thành phố Hồ Chí Minh đã ra quyết định truy nã; Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự; Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Cao Kim P. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố H đã thông báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận P để xử lý theo thẩm quyền.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/8/2020 (có mặt)

- *Người bào chữa:*

1. Bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H theo yêu cầu của Tòa án: Luật sư Nguyễn Thanh Bảo D – Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt);

2. Bào chữa cho bị cáo Cao Kim P theo yêu cầu của Tòa án: Luật sư Nguyễn Văn T – Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 23/8/2020, tại trước nhà số H H, Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận T phối hợp với Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (C04) – Bộ C1 tuần tra phát hiện Nguyễn Văn H điều khiển xe ô tô, biển số 51G-591.29 đang dừng lại, tiếp xúc với Cao Kim P điều khiển xe mô tô biển số 59P3-056.61. Ngay khi H mở cửa xe ô tô ôm 01 thùng giấy bên ngoài ghi chữ "SCOTT" đặt lên yên sau xe gắn máy của P thì lực lượng Công an vào bắt quả tang H và P về hành vi "Vận chuyển trái phép chất ma túy". Vật chứng thu giữ là 01 thùng giấy, bên trong có 07 gói nylon chứa nhiều viên nén màu xanh, qua giám định có khối lượng 5.145,5 gam, là ma túy loại MDMA; 20 gói nylon hình hộp chữ nhật, bên

ngoài ghi chữ "DOUBLE UOGLOBE BRAND" chứa chất bột màu trắng có khối lượng 7.013,66 gam loại Heroine; 20 gói nylon màu vàng, bên ngoài ghi chữ "GUAN YIN WANG" chứa tinh thể không màu có khối lượng 20.035,10 gam loại Methamphetamine; 10 gói nylon màu xanh, bên ngoài ghi chữ "TIE GUAN YIN" chứa tinh thể không màu có khối lượng 9.997,22 gam loại Ketamine (tổng cộng là: 42.191,42 gam ma túy các loại). Ngoài ra, Công an còn thu giữ của H 01 xe ô tô, biển số 51G-591.29; 02 điện thoại di động và 2.000.000 đồng tiền Việt Nam, thu giữ của P 01 xe mô tô, biển số 59P3-056.61; 02 điện thoại di động và 2.000.000 đồng tiền Việt Nam.

Tiếp sau đó, vào lúc 21 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Cao Kim P tại nhà số I N, Phường I, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, kết quả không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu liên quan.

Đến khoảng 15 giờ 00 phút ngày 24/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn H tại nhà số B khu phố B, đường N, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, kết quả phát hiện, thu giữ: 01 gói nylon chứa 0,2630 gam Methamphetamine; 01 gói nylon chứa 0,3046 gam Ketamine; 02 ống xúc bằng nhựa; 01 quẹt gas; 01 cân điện tử; 01 bình gas; 01 bình nhựa có gắn nỏ thủy tinh và ống hút; 20 bịch nylon không chứa gì.

Tất cả số vật chứng là ma túy đã được giám định, kết quả thể hiện tại các Bản Kết luận giám định số 1469, 1472/KLGĐ-H ngày 31/8/2020 của Phòng K (PC09), Công an Thành phố H.

Quá trình điều tra xác định được hành vi phạm tội của bị can như sau:

Nguyễn Văn H là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy và làm nghề chạy G ô tô. Khoảng tháng 4/2020, H quen biết đối tượng tên Anh (không rõ lai lịch) và đối tượng Anh nói H vận chuyển hàng cấm, phạm pháp cho Anh thì H đồng ý. Anh hướng dẫn H cài đặt và sử dụng ứng dụng mạng xã hội T1 để liên lạc với Anh, khi người của Anh liên lạc với H thì dùng mật danh, cụ thể người của Anh xưng "tôi số 1" thì H phải xưng "tôi số 2" để nhận ra nhau. H đã vận chuyển hàng cấm cho Anh được 05 lần, cụ thể:

- Lần 1: Vào khoảng cuối tháng 7/2020, H nhận hàng tại tầng hầm siêu thị B3 C đường C, quận T chở đến giao cho Cao Kim P tại quán C2, đường B, quận T, đoạn đường di chuyển khoảng 05 km nhưng H được Anh trả công 5.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản.

- Các lần 2, 3, 4: Không xác định được thời gian, H nhận hàng ở chợ đầu mối H rồi giao cho những người không rõ lai lịch ở khu vực quận T nhưng H nhưng chưa nhận tiền công.

- Lần thứ 5: Vào ngày 22/8/2020, H gọi cho Anh hỏi tiền công các lần trước thì A nói sẽ có người chuyển tiền cho H và ngày mai tiếp tục vận chuyển hàng cấm thì H đồng ý. Trưa ngày 23/8/2020, có một người gọi cho H xưng "tôi

số 1", thì H nói "tôi số 2" và người số 1 nói H đến chợ đầu mối H nhận hàng. Khi H đến nơi, người số 1 nói H đi uống nước, đậu xe trước chung cư gần đó nhưng không được khóa cửa xe, nên một lúc sau người số 1 thông báo đã bỏ hàng lên xe. Sau đó, H điều khiển xe ô tô biển số 51G-591.29 có thùng hàng bên trong đi về hướng quận T rồi H gọi cho đối tượng tên Anh nói đã nhận hàng thì Anh nhắn số điện thoại của Cao Kim P cho H để H liên lạc. Sau khi liên lạc với P thì H hẹn giao nhận thùng hàng tại khu vực khách sạn Đ thuộc quận T. Nhưng khi H đến nơi thì thấy đông người nên H điều khiển xe ô tô chạy qua đường H và báo cho P biết địa điểm giao nhận hàng mới. Tại địa điểm mới khi H gặp P, thì H bước đến mở cửa sau của xe ô tô rồi H ôm 01 thùng ma túy đặt lên yên xe gắn máy của P thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang như nêu ở trên.

Đối với số ma túy bị thu giữ khi khám xét chỗ ở của H thì H khai nhận mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch) tại khu vực cầu T, quận T mang về cất giấu để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện, thu giữ.

Về phía Cao Kim P khai nhận: Tháng 02/2020, sau khi chấp hành án phạt tù về địa phương, P gặp lại đối tượng D1 (không rõ lai lịch) do đã quen biết trước đó và P cho D1 số điện thoại của P để liên lạc. Đến đầu tháng 8/2020, D1 liên lạc nói P vận chuyển hàng giúp D1 để nhận tiền công thì P đồng ý và P đã giúp D1 vận chuyển hàng 02 lần, cụ thể:

- Lần 1: Ngày 03/8/2020, D1 nói P đến quán C2, quận T gặp Nguyễn Văn H nhận một thùng hàng nhưng D1 không nói cho P biết trong thùng hàng có gì, tuy vậy P nghi là ma túy. Sau đó, P giao thùng hàng cho một người đàn ông tên B2 (không rõ lai lịch) và nhận được tiền công 3.000.000 đồng.

- Lần 2: Vào lúc 16 giờ 00 phút ngày 23/8/2020, khi P đang ở chợ P1 thì D1 gọi điện nói chút nữa có H gọi điện thoại để ra nhận hàng là ma túy nhưng không nói rõ loại ma túy gì, số lượng bao nhiêu và hứa trả công, P nghĩ số lượng ma túy ít nên đồng ý. Sau đó, H gọi điện cho P đến trước số H H, Phường D, quận T để nhận ma túy. Khi đến nơi, P gặp H, rồi H bước đến mở cửa sau của xe ô tô rồi H ôm 01 thùng ma túy đặt lên yên xe gắn máy của P thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang như nêu trên.

Mặc dù Cao Kim P đã khai như trên, nhưng sau đó P đã thay đổi lời khai rằng P không quen biết và không vận chuyển ma túy cho D1. Đối với H thì P quen biết từ tháng 7/2020 tại quán C2, quận T và ngày 23/8/2020, H gọi điện cho P hẹn đi uống nước, khi cả hai đến trước số H H, Phường D, quận T thì bị công an kiểm tra bắt giữ. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 15/9/2023 thì P lại thừa nhận hành vi vận chuyển ma túy cho đối tượng D1 vào ngày 23/8/2020 và khi H ôm 01 thùng ma túy đặt lên yên xe gắn máy của P thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang như nêu trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 459/2023/HS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2023 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 250; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 40; Điều 50; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt Nguyễn Văn H: Tử hình về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy"; 02 (hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội là: Tử hình. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/8/2020, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Xử phạt bổ sung: Nguyễn Văn H phải nộp số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 250; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 40; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt Cao Kim P: Tử hình về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy". Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/8/2020, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Xử phạt bổ sung: Cao Kim P phải nộp số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19/9/2023 và 20/9/2023 các bị cáo Nguyễn Văn H và Cao Kim P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn H và Cao Kim P vẫn giữ yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho các bị cáo.

Trong phần tranh luận:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo như sau:

- Đối kháng cáo bị cáo H: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Mặc dù tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cho rằng không biết hàng vận chuyển là ma túy, nhưng căn cứ vào lời khai của bị cáo, các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ thì có cơ sở xác định tội danh xử bị cáo là có căn cứ. Với số lượng ma túy bị cáo vận chuyển là 42 kg thì hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nên mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới nên không có cơ sở để chấp nhận.

- Đối với kháng cáo bị cáo P: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo đã vận chuyển ma túy để thu lợi bất chính. Hành vi của bị cáo phạm tội theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung

năm 2017. Mức án sơ thẩm xử bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới nên không có cơ sở xem xét. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo cho rằng mang thai khi phạm tội, Tòa án cấp sơ thẩm đã trả hồ sơ điều tra bổ sung 02 lần, kết quả điều tra xác định tại thời điểm phạm tội bị cáo không có mang thai, nên không được hưởng tình tiết người mang thai khi phạm tội

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H phát biểu: Công việc chính của bị cáo là chạy grab ô tô. Vì vậy quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã khai là bị cáo chỉ biết hàng vận chuyển là hàng cấm, không biết số hàng bị cáo vận chuyển là ma túy cho tới thời điểm bị bắt quả tang. Số lượng ma túy vận chuyển đã bị bắt quả tang chưa phát tán ra ngoài nên tác hại, ảnh hưởng cho xã hội có phần hạn chế. Ngoài ra, xin Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có học vấn thấp, bản thân còn có khả năng cải tạo, nên xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo tù chung thân,

Bị cáo Nguyễn Văn H trình bày: Xin Hội đồng xét xử xem xét thời điểm phạm tội là thời điểm dịch bệnh nên hoàn cảnh khó khăn, vì vậy ai thuê gì thì bị cáo làm đó.

Người bào chữa cho bị cáo Cao Kim P phát biểu: Người bào chữa không tranh luận về tội danh, nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại mức hình phạt và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo P. Trong vụ án này, cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm trả lời không rõ ràng về việc bị cáo P có đang mang thai tại thời điểm phạm tội hay không, vì văn bản của bệnh viện quận T cho rằng bị cáo đã phá thai, nhưng không làm rõ bị cáo phá thai ở cơ sở nào. Bị cáo bị bắt ngày 23/8/2020, đến sáng ngày 24/8/2020 bị cáo bị ra máu có nhờ nhà tạm giữ công an quận T mang thuốc đến cho bị cáo, đây là việc có thật. Trong thời gian từ ngày 17/7/2020 đến ngày 23/8/2020 (ngày bị bắt) thì không có cơ quan nào chứng minh bị cáo đã phá thai.

Trước khi bị bắt bị cáo đã mang thai 6 tuần, nhưng quá trình tạm giữ tại nhà tạm giữ công an quận T đến khi chuyển trại tạm giam Chí H1 là 10 ngày, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, áp dụng điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để không áp dụng hình phạt tử hình đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn H, Cao Kim P làm trong hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Khoảng tháng 04/2020, thông qua các mối quan hệ xã hội Nguyễn Văn H quen biết đối tượng tên Anh (không rõ lai lịch) và nhận vận chuyển hàng cho Anh để hưởng lợi bất chính, với phương thức, thủ đoạn cụ thể như sau: Theo hướng dẫn A, H cài đặt và sử dụng ứng dụng mạng xã hội Telegram để liên lạc vận chuyển hàng. Anh quy định khi liên hệ giao nhận hàng thì người của Anh sẽ dùng mật danh là "tôi số 1" và H phải sử dụng mật danh là "tôi số 2" để các bên nhận ra nhau. Trước khi vận chuyển hàng, Anh sẽ liên hệ với H xác nhận địa điểm giao nhận hàng và cung cấp cho H số điện thoại để liên hệ với người của Anh, sau đó H sẽ điều khiển xe ô tô, biển số 51G-591.29 đến điểm hẹn, nhận hàng từ người của Anh rồi điều khiển xe ô tô đi đến điểm giao tại địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, giao lại cho người nhận mà Anh chỉ định. Mỗi lần giao hàng thành công đối tượng tên Anh sẽ trả công cho H số tiền từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng. Từ tháng 7/2020 đến ngày bị bắt quả tang, H đã vận chuyển hàng cho đối tượng tên Anh được 05 lần, trong đó 04 lần trót lọt.

Lần thứ 5: Vào trưa ngày 23/8/2020, sau khi H nhận được số tiền 60.000.000 đồng từ một người của đối tượng tên Anh chuyển vào tài khoản 686704060237129 của H tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Q – Chi nhánh N để Anh trả tiền công cho H lần 2, 3, 4 mỗi lần 6.000.000 đồng và số tiền còn dư sẽ tính tiếp cho những lần sau. Sau đó, người của đối tượng tên A gọi điện thoại cho H xưng "tôi số 1", H nói "tôi số 2" và người này nói H đến chợ đầu mối H nhận hàng thì H điều khiển xe ô tô biển số 51G-591.29 đến chợ Đ1 để nhận hàng. Khi đến nơi, theo hướng dẫn từ người này, H đậu xe trước chung cư gần điểm hẹn, đi uống nước nhưng không khóa cửa xe, để người này chất thùng hàng lên xe. Sau khi chất hàng xong thì người này thông báo cho H biết, sau đó H nhắn tin cho Anh nói đã nhận hàng, Anh nhắn số điện thoại 0788877897 của "Bé Lùn" tức Cao Kim P để H liên lạc với P và hẹn giao nhận thùng hàng. Hai bên thống nhất địa điểm và H điều khiển xe ô tô vận chuyển hàng về hướng quận T để giao hàng cho P. Tuy nhiên, khi đến nơi do đông người nên H điều khiển xe ô tô chạy qua địa chỉ số H đường H, Phường D, quận T và báo cho P biết việc thay đổi địa điểm giao nhận hàng tại địa chỉ số H đường H, Phường D, quận T. Tại điểm hẹn mới H gặp P và khi H và P đang giao nhận hàng với nhau thì bị bắt quả tang. Qua kết quả giám định thể hiện ma túy có khối lượng là: 5.145,50 gam MDMA; 7.013,66 gam Heroine; 20.035,10 gam Methamphetamine; 9.997,22 gam loại Ketamine. Cơ quan Điều tra - Công an Thành phố H tiến hành khám xét nơi ở của H tại nhà số B khu phố B, đường N, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương thu giữ ma túy, qua giám định có khối lượng là: 0,2630 gam Methamphetamine và 0,3046 gam Ketamine. Số ma túy này H mua từ một người đàn ông không rõ lai lịch lại khu vực cầu T, quận T để cất giấu, sử dụng cho bản thân.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn H tại nhà số B khu phố B, đường N, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, kết quả phát hiện, thu giữ: 01 gói nylon chứa 0,2630 gam Methamphetamine; 01 gói nylon chứa 0,3046 gam Ketamine; 02 ống xúc

bằng nhựa; 01 quẹt gas; 01 cân điện tử; 01 bình gas; 01 bình nhựa có gắn nỏ thủy tinh và ống hút; 20 bịch nylon không chứa gì.

Đối với Cao Kim P thì bị cáo đã bắt đầu vận chuyển hàng cho đối tượng D1 (không rõ lai lịch) để nhận tiền công từ tháng 8/2020. P đã giúp D1 vận chuyển hàng 02 lần, cụ thể: lần thứ nhất ngày 03/8/2020, D1 liên hệ và chỉ đạo P đến quán C2, quận T gặp Nguyễn Văn H nhận một thùng hàng rồi giao lại cho người đàn ông tên B2 (không rõ lai lịch) và nhận được tiền công 3.000.000 đồng. Lần thứ 2 vào lúc 16 giờ 00 phút, ngày 23/8/2020, D1 tiếp tục gọi điện yêu cầu P nhận hàng là ma túy từ H nhưng không nói rõ loại ma túy gì, số lượng bao nhiêu nhưng P vẫn đồng ý. Một lúc sau, H gọi điện cho P hẹn giao nhận ma túy tại khu vực khách sạn Đ thuộc quận T, nhưng sau đó H hẹn địa chỉ mới tại số H H, Phường D, quận T để nhận ma túy. Khi đến nơi P gặp H và khi H và P đang giao nhận hàng ma túy với nhau thì bị bắt quả tang vào lúc 17 giờ 00 phút cùng ngày (23/8/2020) như đã nêu ở trên.

Với hành vi như đã nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm các tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 4 Điều 250; và "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Bị cáo Cao Kim P phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo:

Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Văn H, Cao Kim P là đặc biệt nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước. Các bị cáo biết rõ ma túy không những hủy hoại sức khỏe của chính người sử dụng, mà còn là một trong những nguyên nhân phát sinh ra nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần phải có mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, mới đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét vai trò, tính chất mức độ hành vi, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo như sau:

[3.1] Đối với bị cáo Nguyễn Văn H:

Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Mặc dù quá trình điều tra, bị cáo có khai báo về hành vi vận chuyển hàng cấm, nhưng không biết trong hàng là ma túy, nhưng bị cáo cho rằng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" là đúng người, đúng tội nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo. Bị cáo có nhân thân xấu: Vào năm 2005, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (theo Bản án số 40/HSST) và đến năm 2010, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh

Đắk Lắk xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" (theo Bản án số 54/2010/HSST). Khối lượng ma túy mà bị cáo vận chuyển trái phép là rất lớn. Ngoài phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy", thì hành vi của bị cáo còn phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Do đó, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử đối với bị cáo là có căn cứ.

[3.2] Đối với bị cáo Cao Kim P:

Bị cáo có 02 tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đã tái phạm chưa được xóa án tích, nay tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm" theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài lần phạm tội này, thì ngày 29/11/2013, bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận P, Thành phố Hồ Chí Minh khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can về hành vi "Trộm cắp tài sản" và áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", sau đó P bỏ trốn. Ngày 28/02/2014, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận P, Thành phố Hồ Chí Minh đã ra quyết định truy nã. Mặc dù bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, nhưng với tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo thì hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử đối với bị cáo là có căn cứ.

[3.3] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới so với cấp sơ thẩm, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét. Đối với nội dung mà người bào chữa cho bị cáo P nêu ra đã được cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm xác định tại thời điểm 17 giờ 00 phút ngày 23/8/2020, bị cáo P không còn mang thai. Do đó, nhận định của bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên các bị cáo phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn H, Cao Kim P;

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 459/2023/HS-ST ngày 15/9/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm các tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy", "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Bị cáo Cao Kim P phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 250; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 40; Điều 50; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt **Nguyễn Văn H: Tử hình** về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy"; 02 (hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội là: Tử hình. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/8/2020.

Xử phạt bổ sung: Nguyễn Văn H phải nộp số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 250; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 40; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt **Cao Kim P: Tử hình**. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/8/2020.

Xử phạt bổ sung: Cao Kim P phải nộp số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn Văn H, Cao Kim P để đảm bảo thi hành án.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn H, Cao Kim P có quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án tử hình.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Cao Kim P, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Công an TP.HCM;
- Sở tư pháp TP.HCM;
-TTG công an TP.HCM;
(Tống đạt cho bị cáo)
- Lưu (10) 24b (ÁnTTKY).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Huy Cầu